

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ – ST

Ngày 13/9/2022.

V/v: Xin ly hôn và nuôi con chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Xuân Vinh.

2.Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa –Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 278/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXX – HNGĐ ngày 25/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐ-HPT ngày 06/9/2022 giữa các đương sự :

1.Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn A (thôn E 2 cũ), xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk -Có mặt.

2.Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 17, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk-Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Ngọc N trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với anh Lê Văn L, chúng tôi có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26/3/2018 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không có trách nhiệm với gia đình, vũ

phu với vợ con và thường xuyên say xỉn dẫn đến việc 2 vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân cũng đã 2 năm, đời sống chung không thể duy trì nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L.

-Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Kim N, sinh ngày 15/10/2018, tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng con cho đến khi cháu trưởng thành.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án:

Đối với quan hệ hôn nhân: Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay có thể xác định tình trạng hôn nhân của chị Lê Ngọc N và anh Lê Văn L mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị Lê Ngọc N và anh Lê Văn L đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc N.

Đối với con chung: Vợ chồng chị N, anh L có 01 con chung là Lê Ngọc Kim N, sinh ngày 15/10/2018, quá trình giải quyết vụ án chị Lê Ngọc N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung do hiện nay cháu đang cùng sống với mẹ và đang được chị N trực tiếp chăm sóc. Xét thấy nguyện vọng của chị N là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu cháu Lê Ngọc Kim N, sinh ngày 15/10/2018 cho chị Lê Ngọc N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Từ những nhận định nêu trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Ngọc N được ly hôn với anh Lê Văn L.

Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Kim N, sinh ngày 15/10/2018 cho chị Lê Ngọc N được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Ngọc N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Lê Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nguyên đơn chị Lê Ngọc N có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Ngọc N và anh Lê Văn L có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/12/2017, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng 01 con chung là Lê Ngọc Kim N, sinh ngày 15/10/2018. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Lê Văn L không đến tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Lê Ngọc N và anh Lê Văn L đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị N xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Ngọc N và anh Lê Văn L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Ngọc N, cho chị Lê Ngọc N được ly hôn với anh Lê Văn L.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị N và anh L có 01 con chung là Lê Ngọc Kim N, sinh ngày 15/10/2018. Hiện nay cháu Lê Ngọc Kim N đang sống cùng mẹ, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lê Văn L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn L không tham gia tố tụng nên không thể xác định nguyện vọng về con chung của anh L, nguyện vọng của chị N là chính

đáng, để đảm bảo quyền lợi cho con cần chấp nhận nguyện vọng của chị N, giao con chung là Lê Ngọc Kim N, sinh ngày 15/10/2018 cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Lê Văn L được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Ngọc N không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Ngọc N không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Lê Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82 , 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Ngọc N.

-Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Ngọc N được ly hôn với anh Lê Văn L.

-Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Kim N, sinh ngày 15/10/2018 cho chị Lê Ngọc N nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Văn L được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh L không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Ngọc N không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Ngọc N không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

-Về án phí:

Chị Lê Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị N đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0016229 ngày 06/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã E, H.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

H' Năm Bkrông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Vinh Trịnh Thị Oanh

H'Năm Bkrông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H'Năm Bkrông

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND xã Long Thạnh
H.Giồng Riềng, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H' Năm Bkrông